

Bản án số: 50/2017/ HSPT

Ngày 07 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long.

Ông Lại Văn Phong.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Toàn – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSPT ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với vụ án Gá bạc và Đánh bạc do có kháng cáo của các bị cáo và Kháng nghị số 02/KN-VKS ngày 30/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Trương Công L1, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT: Tập thể N, T, N, Hà Nội; chỗ ở: xóm 2A, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Công Th và bà Trương Thị N; có vợ là Đặng Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 40/2009/HSST ngày 11/3/2009 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: xóm 10, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đoàn Thị X và có 02

con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 26/12/2016 bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Ngọc H1 (Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị), sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn K và bà Trần Thị T; có vợ là Trần Thị C và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 22/XPHC ngày 27/4/2012, Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 2.000.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Xuân L2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm 6, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Xuân T và bà Trương Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án: Bản án 33/2011/HSST ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc; Bản án số 12/2013/HSPT ngày 26/02/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với 11 tháng 06 ngày tù của bản án số 33/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 tháng 06 ngày tù; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 03/12/2009 Công an huyện Lý Nhân xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Trương Công H2, sinh năm 1963; Nơi cư trú: xóm 3, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông Trương Văn L và bà Trương Thị S (đã chết); có vợ là Lê Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 13 ngày 03/12/2009, Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 26/12/2016 hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Cao Hồng H3, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Cao Nguyên T và bà Đoàn Thị T; có vợ là Trần Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 08/01/2015, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 26/12/2016 bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Trương Công C, sinh năm 1983; Nơi cư trú: xóm 6, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Trần Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Quang T1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm 1B, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Ngô Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án 11/2010/HSST ngày 22/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 tháng 15 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 15 ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, về tội Đánh bạc, số tiền đánh bạc là 2.511.000đ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 26/12/2016 tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

9. Đoàn Văn D1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: xóm 10, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đoàn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 36/2008/HSST ngày 23/12/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 12/9/2014, Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Văn T2, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: xóm 2B, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi ở hiện nay: xóm 4, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn M và bà Ngô Thị V; có vợ là Lê Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2016 đến ngày 26/12/2016 tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng không kháng cáo, kháng nghị:

- Bị cáo: Cao Văn D2, sinh năm 1973; trú tại: xóm 10, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Thanh T3, sinh năm 1986; trú tại: xóm 3, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 17/12/2016, Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1 và Cao Hồng H3 đang ngồi chơi ở nhà Trương Công L1 ở xóm 2A, xã X, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì L1 nói “*làm tý cho vui*”, tất cả đều hiểu là L1 rủ đánh bạc nên đồng ý. Sau đó Trương Công L1 bảo cả nhóm đi sang căn nhà hoang của ông Trần Huy Hiệu ở cùng xóm cách nhà L1 khoảng 500m để đánh bạc. Đến nơi, L1 lấy trên bàn thờ 02 chiếc bát và 01 đĩa để xuống 02 chiếc chiếu cói trải sẵn ở đó rồi đánh bạc. Khi cả nhóm đang chuẩn bị đánh bạc thì Ngô Xuân L2, Trương Công C, Trần Quang T1 và Đoàn Văn D1 đến sau đó cùng nhau sát phạt dưới hình thức xóc đĩa, mức sát phạt thấp nhất là 100.000đ/người/ván, cao nhất không quy định. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì Trương Công H2, Cao Văn D2 và Trần Văn T2 đến nhưng chỉ có Cao Văn D2 và Trần Văn T2 cùng tham gia đánh bạc còn Trương Công H2 đến để cho vay tiền với lãi suất cao. Quá trình đánh bạc Nguyễn Minh P là người cầm cái, Trương Công L1 yêu cầu các bị cáo nộp tiền hồ, L1 đã thu của Cao Văn D2 và Trần Văn T2 mỗi người 400.000đ; Ngô Xuân L2 đưa Trương Công H2 số tiền 20.000.000đ để cầm cố chiếc xe mô tô Nouvo biển kiểm sát 90B2-203.53 của Đỗ Ngọc H1, Trương Công H2 đã cắt lại 600.000đ tiền lãi, chỉ đưa Đỗ Ngọc H1 19.400.000đ. Sau đó có Trương Thanh T3 và anh Nguyễn Văn K đến sới bạc, khi họ vừa đến thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã X bắt quả tang, bắt giữ Nguyễn Minh P, Trương Công H2, Cao Hồng H3, Trần Quang T1, Cao Văn D2 và Trương Thanh T3.

Thu giữ trên chiếc bạc số tiền 1.800.000đ; 02 quân bài vị; 02 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 chiếc cói đã cũ.

Thu trên người các bị cáo: Cao Văn D2 số tiền 3.050.000đ và 01 điện thoại Oppo màu đen; Nguyễn Minh P số tiền 1.560.000đ và 01 điện thoại Iphone 5 màu đen; Trương Công H2 số tiền 11.160.000đ và 01 điện thoại Nokia màu đen; Trần Quang T1 số tiền 150.000đ; Cao Hồng H3 số tiền 100.000đ, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen và 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng.

Thu trên người Trương Thanh T3 số tiền 5.890.000đ và 01 điện thoại Samsung màu xanh đen, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại anh T3 số tài sản này, anh T3 không có ý kiến gì.

Thu giữ tại sân nhà ông Trần H3 Hiệu: 01 xe mô tô Nouvo BKS 90B2-203.53 của Đỗ Ngọc H1 đã cầm cố cho Trương Công H2; 01 xe mô tô Wave

RSX biên kiểm soát 90A1-036.17 của Trần Văn T2; 01 xe mô tô Wave biên kiểm soát 90B1-470.98 của Ngô Xuân L2 và 01 xe mô tô Dream biên kiểm soát 90F8-5590 của Nguyễn Minh P. Công an H3ện Lý Nhân đã trả lại Trần Văn T2, Ngô Xuân L2 và Nguyễn Minh P các xe mô tô đã thu giữ.

Ngày 18/12/2016 Trần Văn T2 ra đầu thú; ngày 21/12/2016 Trương Công C và Đoàn Văn D1 ra đầu thú; ngày 22/12/2016 Đỗ Ngọc H1 ra đầu thú; ngày 25/12/2016 Ngô Xuân L2 ra đầu thú; ngày 06/01/2017 Trương Công L1 ra đầu thú.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng số tiền là 43.770.000đ vào mục đích đánh bạc, cụ thể: Đỗ Ngọc H1 sử dụng 20.600.000đ; Cao Văn D2 sử dụng 3.550.000đ; Trương Công L1 sử dụng 1.600.000đ; Nguyễn Minh P sử dụng 1.560.000đ; Trương Công C sử dụng 1.000.000đ; Trần Văn T2 sử dụng 800.000đ; Cao Hồng H3, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1 mỗi người sử dụng 500.000đ; Ngô Xuân L2 sử dụng 200.000đ; thu trên chiếc bạc số tiền 1.800.000đ và Trương Công H2 sẽ sử dụng số tiền 11.160.000đ cho các con bạc vay để đánh bạc.

Ngoài ra theo lời khai của Trần Văn T2 còn có một số đối tượng tham gia đánh bạc, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 16/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Công L1 phạm tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”. Các bị cáo Ngô Xuân L2, Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Cao Hồng H3, Trương Công C, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Trần Văn T2, Cao Văn D2 và Trương Công H2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công L1 15 tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 15 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt hai tội, bị cáo Trương Công L1 phải chấp hành là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Xuân L2 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Cao Hồng H3, Trương Công C, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Trần Văn T2, Cao Văn D2 và Trương Công H2; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Cao Hồng H3, Trương Công C, Trần Văn

T2, Cao Văn D2 và Trương Công H2; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T2, Trương Công C, Đoàn Văn D1, Đỗ Ngọc H1, Trần Quang T1 và Cao Văn D2. Áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Cao Hồng H3, Trương Công C, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Trần Văn T2 và Trương Công H2. Áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với Cao Văn D2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 15 (*Mười lăm*) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H1 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T1 15 (*Mười lăm*) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D1 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Hồng H3 12 (*Mười hai*) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Công H2 12 (*Mười hai*) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Công C 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 12 (*Mười hai*) tháng tù, được trừ 08 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Cao Văn D2; hình phạt bổ sung, án phí, tuyên xử lý vật chứng đối với Đỗ Ngọc H1: “Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc H1 01 chiếc xe mô tô Nouvo biển kiểm sát 90B2-203.53 của Đỗ Ngọc H1” và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong thời hạn luật định ngày 19/6/2017 bị cáo Trương Công L1 và Ngô Xuân L2 đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/6/2017 bị cáo Trần Quang T1, Trương Công H2, Đoàn Văn D1, Cao Hồng H3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 20/6/2017 bị cáo Nguyễn Minh P đều có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 21/6/2017 bị cáo Trần Văn T2, Đỗ Ngọc H1, Trương Công C kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 30/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân H3ện Lý Nhân có Quyết định kháng nghị số 02/KN-VKS với nội dung: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô BKS 90B2-203.53 là tài sản bị cáo Đỗ Ngọc H1 dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Các bị cáo xuất trình tài liệu mới, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Minh P, Trương Công C, Đỗ Ngọc H1, Trương Công H2, Trần Văn T2, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với P, C, H1, H2, T2.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công C, Trần Văn T2 và Trương Công H2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H1 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Công H2 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Công C 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công H2, Trương Công C và Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Công L1, Đoàn Văn D1, Ngô Xuân L2, Cao Hồng H3 và Trần Quang T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hình phạt của các bị cáo L1, L2, D1, H3, T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công L1 15 tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 15 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt hai tội, bị cáo Trương Công L1 phải chấp hành là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Xuân L2 24 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; (điểm h khoản 1 đối với Cao Hồng H3); Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Cao Hồng H3.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T1 15 tháng tù; bị cáo Đoàn Văn D1 15 tháng tù; bị cáo Cao Hồng H3 12 tháng tù đều về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ).

* *Quan điểm về nội dung kháng nghị*: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Lý Nhân. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô Nouvo biển kiểm soát 90B2-203.53 của Đỗ Ngọc H1.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trương Công L1 và Trần Quang T1 vắng mặt có đơn trình bày lý do bị ốm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L1, T1 đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo L1, T1 thành khẩn nhận tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam nhất trí và không có ý kiến gì về sự vắng mặt của L1 và T1. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 245 Bộ luật tố tụng hình sự, việc bị cáo L1 và T1 vắng mặt không ảnh hưởng đến xét xử phiên tòa phúc thẩm, việc xét xử không làm bất lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa. Đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công C, Trương Công H2, Ngô Xuân L2, Cao Hồng H3, Đoàn Văn D1 và Trần Văn T2 có mặt tại phiên tòa đều thừa nhận vào khoảng 12 giờ 55 phút ngày 17/12/2016 tại căn nhà bỏ hoang của ông Trần H3 Hiệu ở xóm 2A, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trương Công L1 là người khởi xướng và trực tiếp cùng với Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Ngô Xuân L2, Cao Hồng H3, Trương

Công C, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Trần Văn T2 và Cao Văn D2 đánh bạc dưới hình thức súc đĩa, mức sát phạt thấp nhất là 100.000đ/người/ván, cao nhất không quy định, đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 43.770.000đ. Trương Công H2 thừa nhận tuy không trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo nhưng là người cho các đối tượng vay tiền hoặc cầm cố tài sản lấy tiền đánh bạc tại nơi đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ. Như vậy với các hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Công L1, Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công H2, Cao Hồng H3, Trương Công C, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Trần Văn T2 và Cao Văn D2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Trong vụ án Trương Công L1 là người khởi xướng, chọn địa điểm để cho các đối tượng đánh bạc, trực tiếp thu tiền hồ từ bị cáo Cao Văn D2 và Trần Văn T2 mỗi người 400.000đ nên bị cáo L1 còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Gá bạc được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Xuân L2 đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội Đánh bạc với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an. Tệ nạn cờ bạc diễn ra đã gây ra những nguy hại nghiêm trọng cho cá nhân người chơi, làm cho con người mê muội đầu óc và không có chí hướng làm ăn. Khi những đối tượng chơi cờ bạc luôn hy vọng kiếm được số tiền lớn từ vận may, rủi thì càng chơi càng mất tiền và làm kiệt quệ kinh tế của bản thân và gia đình, gây ra mâu thuẫn, tan vỡ hạnh phúc gia đình. Không những vậy tệ nạn này còn gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội khi luôn tụ tập thành những điểm đông người kéo theo nạn ma túy và mại dâm phát triển, trong vụ án đa phần các bị cáo đều bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, các bị cáo không lấy đó là bài học nhận thức tác hại và chịu khó lao động, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Công L1 là người khởi xướng, lựa chọn địa điểm, trực tiếp thu tiền hồ và tham gia cầm cố tài sản của người khác, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội Đánh bạc và Gá bạc. Cùng với bị cáo L1, bị cáo

Ngô Xuân L2, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1 có nhân thân rất xấu đều đã bị kết án về tội đánh bạc (bị cáo Ngô Xuân L2 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) và bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra và tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo L1, L2, T1, D1, H3 đều thành khẩn khai báo; bị cáo L2, L1 đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm có xác nhận của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam và sau khi phạm tội L2, L1, D1 đã ra đầu thú, bố bị cáo T1 có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hàng nhì, bố bị cáo L1 được tặng huân chương kháng chiến hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét, tại cấp phúc thẩm bị cáo L1, L2, T1, D1, H3 xuất trình các biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cao Hồng H3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng song xét nhân thân bị cáo vào ngày 08/1/2015 bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc và theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo, tính đến thời điểm bị cáo H3 phạm tội thì chưa đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân các bị cáo Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Công L1 15 tháng tù về tội Đánh bạc, 15 tháng tù về tội Gá bạc; bị cáo Ngô Xuân L2 24 tháng tù, bị cáo Trần Quang T1 15 tháng tù, bị cáo Đoàn Văn D1 15 tháng tù và bị cáo Cao Hồng H3 12 tháng tù là phù hợp, không nặng. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L1, L2; kháng cáo của bị cáo T1, D1, H3 xin hưởng án treo không có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công C, Trần Văn T2 trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực, bị cáo Trương Công H2 không trực tiếp đánh bạc nhưng là người cho vay tiền, nhận cầm cố chiếc xe máy của Đỗ Ngọc H1 để Hai lấy tiền đánh bạc nên trong vụ án này Trương Công H2 giữ vai trò đồng phạm đánh bạc. Tại cấp sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo Trần Văn T2, Trương Công C, Đỗ Ngọc H1 đã ra đầu thú nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh P, Trương Công C, Trần Văn T2 không có tiền án, tiền sự không phải là người cầm đầu, rủ rê, lôi kéo bên cạnh đó bị cáo Trần Văn T2, Trương Công C, Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công H2 xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện một phần sự ăn năn hối cải. Bị cáo Trương Công H2 từng tham gia phục vụ trong quân đội từ năm 1983 đến năm 1986, bị cáo Nguyễn Minh P xuất trình tài liệu bằng khen

của ông ngoại là Nguyễn Văn H và bà nội là Trần Thị Th có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được chính quyền địa phương xác nhận đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Trong vụ án, bị cáo Đỗ Ngọc H1, Trương Công H2 mặc dù đã bị Công an xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc xong tại các biên lai thu tiền phạt thể hiện các bị cáo đã nộp phạt và thực hiện xong quyết định xử phạt hành chính và tính đến ngày phạm tội (17/12/2016) là hơn một năm từ khi thực hiện xong quyết định xử phạt hành chính về cùng tính chất hành vi và đủ thời gian được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xét thấy mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Minh P 15 tháng tù, Đỗ Ngọc H1 15 tháng tù, Trương Công H2 12 tháng tù, Trương Công C 12 tháng tù và Trần Văn T2 12 tháng tù là thỏa đáng nhưng không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo Phương, Hai, Hoa, Chính, Tâm cũng đủ răn đe giáo dục phòng ngừa chung, phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công H2, Trương Công C và Trần Văn T2 có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lý Nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án bị cáo Đỗ Ngọc H1 tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, để có tiền đánh bạc bị cáo Hai đã trực tiếp cầm cố chiếc xe mô tô Nouvo BKS 90B2-203.53 thuộc sở hữu của bị cáo cho Trương Công H2 với giá 20.000.000đ, xong Hoa chỉ đưa cho Hai 19.400.000đ còn 600.000đ Hoa cắt lại lấy tiền lãi. Lời khai của bị cáo H2 và H1 tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa đều thừa nhận và phù hợp với nhau và tại phần xét thấy của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 16/6/2017 đã nhận định rõ việc H1 dùng xe máy Nouvo BKS 90B2-203.53 cầm cố cho H2 để lấy tiền đánh bạc. Điều đó chứng tỏ chiếc xe máy do H1 sử dụng để cầm cố với mục đích lấy tiền đánh bạc là vật chứng công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên khi quyết định xử lý vật chứng cấp sơ thẩm đã tuyên “*trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc H1 01 chiếc xe mô tô Nouvo biển kiểm sát 90B2-203. 53*” là không đúng với quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo: Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trần Văn T2, Trương Công C, Trương Công H2 không phải nộp.

Bị cáo Trương Công L1, Ngô Xuân L2, Trần Quang Toàn, Đoàn Văn D1, Cao Hồng H3 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Công L1, Ngô Xuân L2; Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Quang T1 và Đoàn Văn D1, Cao Hồng H3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân H3ện Lý Nhân về hình phạt đối với Trương Công L1, Ngô Xuân L2, Trần Quang T1, Cao Hồng H3 và Đoàn Văn D1.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công L1 15 tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 15 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt hai tội, bị cáo Trương Công L1 phải chấp hành là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Xuân L2 24 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; (điểm h khoản 1 đối với Cao Hồng H3); Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Cao Hồng H3.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quang T1 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D1 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Cao Hồng H3 12 (*Mười hai*) tháng tù được trừ 09 (*Chín*) ngày tạm giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Ngọc H1, Nguyễn Minh P, Trương Công C, Trương Công H2 và Trần Văn T2. Sửa bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân H3ện Lý Nhân về hình phạt đối với Đỗ Ngọc H1, Nguyễn Minh P, Trương Công C, Trương Công H2 và Trần Văn T2.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trương Công C, Trần Văn T2 và Trương Công H2.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H1 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Trương Công H2 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Trương Công C 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/9/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trương Công H2, Trương Công C và Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân. Sửa phần xử lý vật chứng vụ án đối với bị cáo Đỗ Ngọc H1.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô Nouvo biển kiểm soát 90B2-203.53 của Đỗ Ngọc H1 (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam*).

4. Ghi nhận: Bị cáo Đỗ Ngọc H1 đã nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai AA/2010/0000203 ngày 24/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đổi trừ tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Nguyễn Minh P đã nộp 4.000.000đ tiền phạt bổ sung theo biên lai AA/2010/01456 ngày 09/8/2017 và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01428 ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 4.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Trần Văn T2 đã nộp 4.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01281 ngày 22/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 4.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Trương Công C đã nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung theo biên lai số AA/2010/01450 ngày 09/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 4.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 800.000đ).

Bị cáo Trương Công L1 đã nộp 6.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01280 ngày 21/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 6.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Cao Hồng H3 đã nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung theo biên lai AA/2010/01276 ngày 08/8/2017 và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01429 ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Ngô Xuân L2 đã nộp 7.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01275 ngày 07/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 7.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Trương Công H2 đã nộp 5.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01278 ngày 14/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Trần Quang T1 đã nộp 5.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01277 ngày 14/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đối trừ tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và án phí hình

sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

Bị cáo Đoàn Văn D1 đã nộp 6.000.000đ tiền phạt bổ sung theo biên lai AA/2015/0000205 ngày 25/8/2017 và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/01430 ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (đổi trừ tiền phạt bổ sung 6.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Trương Công L1, Ngô Xuân L2, Trần Quang T1, Đoàn Văn D1, Cao Hồng H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Ngọc H1, Trần Văn T2, Trương Công C, Trương Công H2 không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Tiến Hùng